

Bản án số: 113/2020/HS-ST.

Ngày: 29 – 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2020/TL-HSST ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H, sinh năm 1984 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Trịnh Thị Nhã; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; danh bản, chỉ bản số 322, lập ngày 18/8/2020 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Đình V, sinh năm 1991 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thắng và bà Nguyễn Thị Lan; có vợ, và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; danh bản, chỉ bản số 320, lập ngày 18/8/2020 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập; tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Thôn Khuân Cầu, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Hữu Cước, xã Liên Hồng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Cụm 5, xã T,

huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/8/2020, Nguyễn Đình V gọi điện cho bạn xã hội Lưu Văn H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn V đến khu vực gốc đa gần nhà H để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, H đến khu vực cây xăng xã T hỏi mua 01 gói ma túy đá của người đàn ông tên Hồng với giá 300.000 đồng về chia thành 2 phần, một phần cho H sử dụng và phần còn lại bán cho V nhưng chưa kịp chia thì V gọi điện thoại là đang đến nên H đến chỗ hẹn và giao gói ma túy cho V lấy 300.000 đồng. V cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải của V và đến nhà bạn Nguyễn Mạnh T sinh năm 1990 ở cụm 5, xã H để uống rượu. Sau khi ăn xong, trên đường về V rủ Hoàng Văn T, sinh năm 1997 ở Biên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang cùng đi mua ma túy đá về sử dụng, T đồng ý nhưng nói không có tiền, V bảo trả sau cũng được. V gọi điện cho H mua 01 gói ma túy và hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H đồng ý vì sau khi bán ma túy cho V, H tiếp tục đến khu vực cây xăng xã T mua của Hồng 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng về sử dụng, H đã trích một phần để sử dụng, còn lại cất giữ. H hẹn V đến khu vực công trường Cao đẳng công nghệ và thương mại Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H mang 01 gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn coóng thủy tinh đến khu vực đầu đường mương thuộc Cụm 5, xã T để gặp V, T thì bị Công an xã T kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong tay phải của H 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 01 gói ma túy đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn coóng thủy tinh bên trong có bấm dính tinh thể đã qua sử dụng, 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Viettel có số Imei 1: 356781098591303, số Imei 2: 356781059591311 gắn số thuê bao 0983836647; 3.900.000 đồng; 01 gói ma túy đá trong tay phải V đang cầm 01 gói ma túy đá và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen đã qua sử dụng số Imei 1: 863880046691151, số Imei 2: 863880046691144.

Tại Bản kết luận giám định số 7501/KLGD -PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tang vật thu giữ của Lưu Văn H: *Chất bấm dính bên trong 01 coóng thủy tinh (ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,144 gam.*

Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy (ký hiệu mẫu số 03) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,278 gam.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Đình V: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc (ký hiệu Mẫu số 02) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,196 gam.*

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-ĐP ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo điểm b khoản 2 Điều 251 và truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Lưu Văn H không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Đình V, bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị cáo thừa nhận bán ma túy cho V là do bị ép cung.

Nguyễn Đình V khai nhận gói ma túy công an thu trong túi quần của V là V mua của H trước khi bị bắt, sau khi uống rượu ở nhà T trên đường về nhà V rủ T đi mua ma túy thì T đồng ý, V gọi điện cho H hỏi mua ma túy nên T chở V đến cổng T cao đẳng công nghệ và thương mại Hà nội để mua ma túy của H nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị công an bắt giữ. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Nguyễn Đình V. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 03 bao gói ma túy còn lại sau giám định bên trong có coóng thủy tinh, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp số sim 0983836647, số Imei 1: 356781098591303, số Imei 2: 356781098591311; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 863880046691151, số Imei 2: 86388004669 và 300.000 đồng, trả lại cho Lưu Văn H số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành, nội dung các quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa Lưu Văn H không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Đình V vào ngày 15/8/2020. Bản tự khai của bị cáo tại Công an xã T, Công an huyện Đ và trong quá trình điều tra bị cáo khai hai lần bán ma túy cho V là do bị ép cung. Nguyễn Đình V khai ngày 15/8/2020 V hai lần mua ma túy của H, gói ma túy Công an thu trong túi quần của V là V mua của H trước đó. Sau khi uống rượu ở nhà T về, V rủ T đi mua

ma túy thì T đồng ý, V gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy và mượn công thủy tinh để sử dụng ma túy thì H hẹn V đến cổng T Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền, V và T vừa đến thì bị Công an bắt giữ. Lời khai của V phù hợp với lời khai của H tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/8/2020, sau khi nghe điện thoại của V hỏi mua ma túy, H đến khu vực gốc cây xăng mua của một người đàn ông tên Hồng 01 gói ma túy đá và định trích một phần để sử dụng nhưng chưa kịp trích thì V gọi điện để lấy ma túy nên H bán cho V gói ma túy Methamphetamine 0,196 gam với giá 300.000 đồng, Do không có ma túy sử dụng nên H tiếp tục đến cây xăng mua của người đàn ông tên Hồng một gói ma túy đá giá 300.000 đồng rồi lấy ra một ít ma túy để sử dụng. Đến 23 giờ cùng ngày V gọi điện hỏi mua ma túy nên H bán cho V số ma túy còn lại và hẹn V đến cổng T Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội để giao 0,278 gam ma túy Methamphetamine nhưng chưa kịp giao thì bị Công an phát hiện và thu giữ. Như vậy Lưu Văn H hai lần thực hiện hành vi bán ma túy nên H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đình V hai lần mua ma túy của H, lần thứ nhất vào hồi 19 giờ 50 ngày 15/8/2020 V mua của H một gói ma túy đá. Đến 23 giờ cùng ngày V và T đến cổng T Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội để mua ma túy của H nhưng chưa kịp mua thì bị công an kiểm tra bắt giữ, thu trong túi quần của V 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,196 gam nên V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của Lưu Văn H và Nguyễn Đình V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần pH xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa H không thừa nhận bán ma túy cho V nên không được xem xét tình tiết thành khẩn khai báo. Nguyễn Đình V khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho V một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Lưu Văn H hai lần bán ma túy, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đình V không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với V theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hoàng Văn T chở V đi mua ma túy, T không biết V có ma túy trong người, T không trực tiếp mua ma túy của H nên cơ quan điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với T là có căn cứ.

Đối với người tên là Hồng hai lần bán ma túy cho H ở khu vực cây xăng xã T. Cơ quan điều tra Công an Huyện Đ đã xác minh nhưng không làm rõ được hành vi bán ma túy của Hồng nên không xử lý là có căn cứ.

5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 03 bao gói sau giám định (trong đó 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn coóng thủy tinh); tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp số sim 0983836647, số Imei 1: 356781098591303, số Imei 2: 356781098591311 của H sử dụng để liên lạc bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 863880046691151, số Imei 2: 86388004669 của V dùng để liên lạc mua ma túy và 300.000 đồng tiền H bán ma túy. Tạm giữ số tiền 3.600.000 đồng thu của H để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh BKS 98E1 – 33142 số khung 121DY645342, số máy HC12E5645415 thu của Hoàng Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2020.

Phạt: Lưu Văn H số tiền 5.000.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 3.600.000 đồng thu của H để đảm bảo thi hành án theo ủy nhiệm chi lập ngày 10/12/2020

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Đình V để thi hành án, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp số sim 0983836647, số Imei1: 356781098591303, số Imei 2: 356781098591311; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 863880046691151, số Imei 2: 863880046691144 (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Đ) và số tiền 300.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 10/12/2020.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói sau giám định của Phòng PC09- CATP Hà Nội được niêm phong (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Đ)

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Nguyễn Đình V mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA